

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS- ST
Ngày: 28- 01- 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Mùi

Bà Nguyễn Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Lan- Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2021/TLST- HS, ngày 08/01/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn Q- sinh ngày 15 tháng 5 năm 1990 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không có; nơi cư trú: Khu PT, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 sinh năm 1967 và bà Lưu Thị Kh sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Tại Bản án số 50/2019/HS - ST ngày 30/8/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xử phạt 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Lê Văn Q đã nộp xong khoản án phí ngày 04/11/2019, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/5/2020.

Tiền sự: Tại Quyết định số 26, ngày 04/12/2017 bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền, mức phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Lê Văn Q trì hoãn, chưa nộp tiền phạt.

Bị bắt tạm giam từ ngày 12/9/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

* Bị hại: Anh Nguyễn Đình L- sinh năm 2000

Trú tại: Thôn QH, xã ĐS, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
- Anh Lưu Thanh X - sinh năm 2000
Trú tại: Khu TK, xã TC, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ;
+ Chu Quang A - sinh ngày 14/6/2003
Trú tại: Khu TH, xã TC, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ;
Người đại diện hợp pháp của Chu Quang A: Anh Chu Văn H1- sinh năm 1979 (Là bố đẻ A)
Trú tại: Khu TH, xã TC, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ;
+ Anh Trần Ngọc T - sinh năm 1996
Trú tại: Khu LH 2, xã CĐ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.
* Người làm chứng:
+ Anh Nguyễn Hảo Hoàng G - sinh năm 2001
Trú tại: Khu 7, xã TS, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ;
+ Anh Lưu Quốc H- sinh năm 1982
Trú tại: Phố ĐT, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ;
+ Chị Trịnh Thị X1 - sinh năm 1999
Trú tại: Xã HQ, huyện TM, tỉnh Hải Dương;
+ Chị Đặng Thị N - sinh năm 2002
Trú tại: Xã BH, huyện BQ, tỉnh Hà Giang;
+ Ông Mai Anh Đ1- sinh năm 1962
Trú tại: Khu TT, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ;
+ Anh Nguyễn Quốc H2- sinh năm 1974
Trú tại: Khu TL, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.
(Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm 20, rạng sáng ngày 21/7/2020, anh Lưu Thanh X sinh năm 2000 ở xã TC, huyện Đ cùng anh Nguyễn Đình L ở xã ĐS, huyện CM, Hà Nội và Chu Quang A sinh ngày 14/6/2003 ở xã TC đến quán của anh Đỗ Văn Y ở khu TL, thị trấn Đ để ăn đêm. Cùng thời điểm đó, chị Trịnh Thị X1 và chị Đặng Thị N là nhân viên làm tại các quán karaoke trên địa bàn huyện Đ cũng đến quán ăn. Đến khoảng 02 giờ ngày 21/7/2020, sau khi ăn xong, chị X1 và chị N gọi xe taxi để về phòng trọ ở phố ĐT, thị trấn Đ. Khi hai người lên xe, anh Nguyễn Đình L cưỡi trâu, chạy theo, lên ngồi cùng ở hàng ghế sau. Anh X điều khiển xe mô tô đi theo xe taxi, còn A về phòng trọ của anh X ở xã TC. Khi xe taxi đến cổng nhà trọ của chị X1, chị X1 và chị N định xuống xe nhưng anh L trêu, không cho xuống. Chị X1 lo sợ, nên gọi điện cho người quản lý của mình là anh Lưu Quốc H sinh năm 1982 ở Phố ĐT, thị trấn Đ, huyện Đ. Do đang không ở nhà nên anh H gọi điện thoại cho Lê Văn Q sinh năm 1990, ở khu PT, thị trấn Đ, huyện Đ nhờ Q đến để can thiệp. Q đang đi chơi với anh Nguyễn Duy K và anh Trần Ngọc T nên rủ hai người này đi cùng. Khi đến cổng nhà trọ của chị X1, thấy xe taxi đang đỗ, Q đi lại gần, ngó qua cửa kính vào trong xe thì anh L mở cửa xe bước ra, dùng tay

phải đâm 01 quả vào đầu Q. Sau đó, anh L nhặt 01 ghế gỗ, loại ghế băng dài khoảng 01m ở ven đường, cầm dồn đuổi Q. Q và anh K, anh T bỏ chạy được một đoạn thì quay lại. Khi đó, Q nhìn thấy anh Lưu Thanh X chở anh L đi. Biết anh L là bạn của anh X và Q cũng quen biết anh X từ trước nên khi về đến khu vực siêu thị Alloha thuộc khu TL, thị trấn Đ, Q dùng điện thoại di động nhãn hiệu Itel, lắp sim số 0359.450.153 của mình gọi vào số máy 0968.263.198 của anh X, hỏi tại sao bạn của anh X lại đánh Q và muốn hai bên gặp nhau để nói chuyện. Q rủ Nguyễn Duy K cùng đi. Lúc đó Trần Ngọc T đang trên đường về nhà ở xã CD, tình cờ gặp và đứng nói chuyện với Nguyễn Hảo Hoàng G, sinh năm 2001 ở khu 7, xã TS. Vì không có xe để đi gặp nhóm của anh X, Q điện thoại vào số máy 0385.372.920 của Trần Ngọc T đề rủ T cùng đi; T rủ G đi cùng luôn. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển số 22B1- 825.78, G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 19E1- 350.92 quay lại siêu thị Alloha gặp Q. Trên giá để hàng phía trước xe mô tô của G có sẵn 01 tuýp sắt rồng, 01 con dao phay, G đem theo khi đi chơi để phòng thân.

Về phía anh Nguyễn Đình L, sau khi về phòng trọ ở xã TC được khoảng 30 phút, anh L không thấy anh X đâu nên điện hỏi, thì anh X trả lời là ngủ ở quán của anh Lê Văn Nh ở thị trấn Đ. Sau đó, anh L gọi cho anh X nhiều lần nhưng anh X không nghe máy. Anh L gọi A dậy, rồi vào bếp lấy 01 con dao bầu và 01 con dao phay, bảo A chở bằng xe mô tô nhãn hiệu Vision biển số 19E1- 285.49 của anh X ra thị trấn Đ để tìm anh X. Khi ra đến ngã ba Đ thì A và anh L gặp anh X. Anh X đi đến bằng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 72D1- 123.15 của mình. Anh X nói “Thằng Q nó đang ra đây, nhưng toàn anh em người nhà”. Anh L cầm 01 con dao bầu, để 01 con dao phay xuống đất cạnh xe mô tô. Khoảng 05 phút sau, nhóm của Q đến đứng cách nhóm anh L khoảng 05m. Q một mình đi bộ, không cầm theo hung khí đi lại gần nhóm của anh L. Q hỏi anh X: “Sao bạn mày lại đánh anh?”. Anh X đáp: “Bạn em nó say rồi, anh thông cảm”. Q quay lại phía anh L thì anh L nói “Ông đánh tôi trước”. Vì trước đó không đánh anh L, mà còn bị anh L đâm, nên thấy anh L nói như vậy, Q bức tức, hỏi anh L: “Mày định như thế nào?”. Anh L rút 01 con dao bầu từ trong người ra. Thấy vậy, Q dùng chân đạp vào ngực anh L 01 cái, làm cho anh L lùi về phía sau. Thấy anh L rút dao bầu ra, T và G chạy đến mục đích để ngăn cản, chống đỡ cho Q. Tay phải T cầm 01 tuýp sắt, tay trái cầm 01 con dao phay, còn G không cầm hung khí gì. Do anh L cầm dao bầu khua khoắng nên T và G dừng lại, không dám lao vào. Q chạy đến chỗ nhóm của anh L để xe mô tô, nhặt con dao phay mà trước đó anh L vứt dưới đất, rồi chạy lại, dùng tay phải chém 01 nhát ngang người anh L, theo hướng từ phải qua trái. Anh L giơ tay trái lên đỡ thì bị trúng vào cẳng và bàn tay. Anh L bỏ chạy, A chạy theo cởi áo băng tay cho anh L. Q vứt dao xuống đường và bỏ chạy. Anh L cầm viên gạch nhặt ở lề đường cùng A đuổi theo nhóm của Q được khoảng 20m thì dừng lại. Anh L được anh X và A đưa đến cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tư nhân HV. Sau đó, ngay trong ngày 21/7/2020 anh L xin chuyển đến điều trị tại Bệnh viện Trung ương quân đội 108, đến ngày 25/7/2020 thì ra viện.

Ngay sau khi vụ án xảy ra, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, quá trình khám nghiệm thu giữ 01 áo phong cộc tay không có cổ, màu đen đã qua sử dụng, có dính các vết máu, xác định là áo của Chu Quang A đã dùng băng bó vết thương cho anh L, sau đó bỏ lại hiện trường.

Sau đó, anh Lưu Thanh X giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 72D1-123.15; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310, lắp sim số 0968.263.198. Anh Trần Ngọc T giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển số 22B1- 825.78; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone lắp sim số 0385.372.920. Anh Nguyễn Hảo Hoàng G giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 19E1- 350.92. Lê Văn Q giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, lắp sim số 0359.450.153.

Ngày 19/8/2020, anh Nguyễn Đình L viết đơn đề nghị trưng cầu giám định thương tích và xử lý về hình sự đối với Lê Văn Q. Ngày 30/8/2020, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Phú Thọ giám định thương tích của anh L. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 153/TgT/2020 ngày 07/9/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Phú Thọ kết luận:

“- Tỷ lệ phân trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Đình L: 17% (Mười bảy phần trăm).

- Cơ chế hình thành vết sẹo 1/3 dưới mắt trước cẳng tay, đứt thần kinh giữa cẳng tay trái. Vết sẹo ngón II bàn tay trái, gãy xương đốt 1 ngón II bàn tay trái. Vết sẹo ngón III bàn tay trái: Do tác động của vật sắc gây nên.”

Ngày 12/9/2020, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Lê Văn Q về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự. Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT- VKSDH ngày 07/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố Lê Văn Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Lê Văn Q khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như cáo trạng truy tố.

Phát biểu luận tội, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Q phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lê Văn Q từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 12/9/2020.

*Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo phông cộc tay không có cổ, màu đen của Chu Quang A.

- Trả lại các tài sản không liên quan đến tội phạm cho chủ sở hữu gồm:

+ Anh Lưu Thanh X 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 72D1-123.15; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310, lắp sim số 0968.263.198.

+ Anh Trần Ngọc T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển số 22B1-825.78; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone lắp sim số 0385.372.920.

+ Anh Nguyễn Hảo Hoàng G 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 19E1- 350.92.

+ Lê Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, lắp sim số 0359.450.153.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 590, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự: Yêu cầu của bị hại là phù hợp, cần buộc Lê Văn Q bồi thường cho anh Nguyễn Đình L 17.229.789đ.

* Về án phí: Áp dụng khoản 1,2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị Q số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc bị cáo Lê Văn Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo Lê Văn Q không tranh luận, không bào chữa.

* Bị cáo Lê Văn Q nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Tòa xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong vụ án này, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Q khai nhận: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 21/7/2020, tại khu vực ngã ba Đ thuộc khu TT, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, do bức tức vì trước đó bị anh Nguyễn Đình L vô cớ đâm vào đầu, khi hai bên gặp nhau để nói chuyện thì anh L lại rút dao bầu ra, nên bị cáo đã đập vào ngực anh L, rồi nhặt 01 con dao phay do anh L vứt dưới mặt đường, dùng tay phải cầm dao chém một nhát vào người anh L. Anh L giơ tay trái lên đỡ thì bị chém trúng vào cẳng tay và bàn tay, bị tổn hại 17% sức khỏe. Ngoài bị cáo, không có ai khác gây thương tích cho anh L.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định pháp y về sức khỏe và các tài liệu điều tra khác. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi dùng dao phay là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Nguyễn Đình L, làm anh L bị tổn hại 17% sức khỏe của Lê Văn Q đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự.

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng

thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng... hung khí nguy hiểm...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm .

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

..... ”

[4] Tội phạm mà Lê Văn Q thực hiện là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích, nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo còn có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung, do tình trạng bạo lực xã hội hiện nay ngày càng gia tăng.

[5] Lê Văn Q được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi, do trước đó đã đâm vào đầu Q, và rút dao ra định tấn công trước, nên Lê Văn Q được áp dụng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét các tình tiết, diễn biến của vụ án và nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người phạm tội, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xử phạt Lê Văn Q 30 tháng tù là phù hợp.

[7] Trần Ngọc T, Nguyễn Duy K và Nguyễn Hảo Hoàng G đi cùng Lê Văn Q, nhưng kết quả điều tra xác định: Q không bàn bạc, rủ rê họ đi đánh nhau, họ không có hành vi gây thương tích cho anh Nguyễn Đình L. Vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với những người này là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 áo phong cộc tay không có cổ, màu đen, là chiếc áo của Chu Quang A; A sử dụng để buộc cầm máu cho anh Nguyễn Đình L, sau đó vứt lại hiện trường; do áo đã cũ bẩn, không còn giá trị sử dụng, sẽ tịch thu tiêu hủy.

- Bị cáo và những người liên quan đã sử dụng điện thoại di động để liên lạc với nhau, sử dụng các xe mô tô đi đến hiện trường vụ án. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định họ không có mục đích từ đầu là đến để đánh nhau, nên sẽ trả lại các tài sản này cho họ.

- 01 con dao phay, 01 con dao bầu anh Nguyễn Đình L đem theo khi đi từ phòng trọ của anh Lưu Thanh X ở xã TC ra ngã ba Đ (trong đó con dao phay là hung khí Q đã dùng để chém anh L gây thương tích), 01 tuýp sắt, 01 con dao phay của Nguyễn Hảo Hoàng G đem theo đến hiện trường, toàn bộ các hung khí

trên các đối tượng khai đã vứt bỏ, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được, nên Hội đồng xét xử không xử lý.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tuy không có mặt tại phiên tòa, nhưng tại Biên bản lấy lời khai do Tòa án nhân dân huyện Đ lập ngày 20/01/2021, bị hại là anh Nguyễn Đình L yêu cầu bị cáo Lê Văn Q bồi thường toàn bộ tiền thuốc và chi phí điều trị tại Bệnh viện Trung ương quân đội 108, tổng cộng là 17.229.789đ, ngoài ra không yêu cầu bồi thường khoản nào khác. Xét yêu cầu bồi thường của bị hại là có căn cứ pháp luật; tại phiên tòa, Lê Văn Q đồng ý bồi thường theo yêu cầu nêu trên của bị hại. Vì vậy, cần buộc Lê Văn Q có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Nguyễn Đình L số tiền là 17.229.789đ theo yêu cầu của anh L.

[10] Về án phí: Bị cáo Lê Văn Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ và án phí dân sự trong án hình sự tương ứng với số tiền phải bồi thường là: 17.229.789đ x 5% = 861.489đ, làm tròn số là 861.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 590, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Q phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt Lê Văn Q 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 12/9/2020.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo phông cộc tay không có cổ, màu đen của Chu Quang A.

- Trả lại cho:

+ Anh Lưu Thanh X 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 72D1-123.15; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310, lắp sim số 0968.263.198.

+ Anh Trần Ngọc T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 22B1- 825.78; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone lắp sim số 0385.372.920.

+ Anh Nguyễn Hảo Hoàng G 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 19E1- 350.92.

+ Lê Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, lắp sim số 0359.450.153.

(Các vật chứng nêu trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ quản lý).

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn Q có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do gây thương tích cho anh Nguyễn Đình L, tổng số tiền là 17.229.789đ (Mười bảy triệu hai trăm hai mươi chín nghìn bảy trăm tám mươi chín đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Đình L có đơn yêu cầu thi hành án mà Lê Văn Q không thi hành, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, theo lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả.

* Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn Q phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 861.000đ (Tám trăm sáu mươi một nghìn đồng) án phí dân sự trong án hình sự.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành nên được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, NVLQ;
- UBND thị trấn Đ;
- Chi cục THADS Đ;
- Thi hành án hình sự;
- Sở T pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Minh Hòa

